



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Số: 25/Đ/TB-KHTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2023

THÔNG BÁO
XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2023- ĐỢT 1
NGÀNH KHOA HỌC VẬT LIỆU

Chương trình liên kết đào tạo giữa Trường ĐH KH Tự nhiên, ĐHQG-HCM
và Viện Công nghệ Nano, ĐHQG-HCM

(Địa chỉ website: <https://sdh.hcmus.edu.vn> ; www.hcmint.edu.vn)

1. CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN: 04 chỉ tiêu

2. ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT TUYỂN:

Người dự xét tuyển nghiên cứu sinh (dưới đây gọi là người dự tuyển) cần thỏa các điều kiện sau:

2.1. Điều kiện văn bằng: thỏa 1 trong các điều kiện văn bằng sau:

- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ (*phụ lục 1*).
- Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10) ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành dự tuyển trình độ tiến sĩ (*phụ lục 1*).
- Trường hợp người tốt nghiệp thạc sĩ, đại học ngành phù hợp với ngành dự tuyển thì phải được xét môn học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển.

Ghi chú: Người có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ do các cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải có bằng công chứng tiếng Việt văn bằng tốt nghiệp, bảng điểm tiếng Việt kèm văn bản xác minh của Cục Quản lý chất lượng, Bộ GD&ĐT về văn bằng tốt nghiệp nước ngoài khi nộp hồ sơ dự thi.

2.2. Năng lực nghiên cứu

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu (*minh chứng bằng bảng điểm thạc sĩ có ghi phương thức đào tạo*);
- Hoặc có tối thiểu 01 bài báo, báo cáo khoa học đã công bố (*minh chứng bằng bản sao bài báo, báo cáo khoa học đã công bố*);

- Hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các Cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (*minh chứng bằng giấy xác nhận thâm niên công tác của cơ quan*).

2.3. Giảng viên hướng dẫn (GVHD):

- Mỗi Ủy viên có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó có ít nhất 01 người hướng dẫn là giảng viên cơ hữu của Trường ĐH KHTN, Viện Công nghệ Nano hoặc các Đơn vị thành viên của ĐHQG-HCM.
- Người hướng dẫn thỏa tiêu chí quy định tại *Phụ lục 2a* và có tên trong danh sách tại *phụ lục 2b*. Trường hợp GVHD chưa có tên tại *phụ lục 2b*, Ủy viên hoặc GVHD liên hệ Viện Công nghệ Nano, ĐHQG-HCM qua email: ddctin@vnuhcm.edu.vn để cập nhật thông tin người hướng dẫn.

2.4. Về năng lực ngoại ngữ:

Ứng viên đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đầu vào như quy định tại *phụ lục 3* thông báo này.

2.5. Bài luận về hướng nghiên cứu: (*báo cáo phỏng vấn*)

- Bài luận được viết và báo cáo bằng tiếng Việt và theo hướng dẫn tại *phụ lục 4a; 4b*
- Người dự tuyển có nguyện vọng đăng ký viết luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh (báo cáo bằng tiếng Việt) thì phải làm thủ tục đăng ký với CSĐT chậm nhất là trước khi báo cáo tiêu luận tổng quan và phải được CSĐT chấp thuận.

2.6. Thư giới thiệu: Có hai thư giới thiệu của hai giảng viên hoặc nghiên cứu viên có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học hoặc học vị tiến sĩ đang công tác tại các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, các Viện có cùng ngành với người dự tuyển (nếu GVCH giới thiệu thì chỉ được tối đa 1 thư từ GVHD).

2.7. Thâm niên công tác: không bắt buộc.

2.8. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

2.9. Có đủ sức khỏe để học tập.

2.10. Nộp hồ sơ đầy đủ và đúng thời hạn qui định

3. TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN:

3.1. Năng lực ngoại ngữ: Người dự tuyển đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đầu vào như quy định tại *phụ lục 3* thông báo này.

3.2. Phỏng vấn xét tuyển:

- Tiểu ban chuyên môn phỏng vấn trực tiếp để đánh giá trình độ chuyên môn, khả năng tự nghiên cứu, học lực ở bậc đại học, thạc sĩ, xét duyệt hướng nghiên cứu của đề tài luận án tiến sĩ.
- Điểm trung bình chung của tất cả thành viên Tiểu ban chuyên môn phải đạt từ 7.0 trở lên.

3.3. Năng lực nghiên cứu: đạt yêu cầu về năng lực nghiên cứu như quy định tại mục 2.2 thông báo này.

3.4. Đánh giá của Hội đồng tuyển sinh:

Hội đồng tuyển sinh Sau đại học sẽ phê duyệt danh sách ứng viên trúng tuyển căn cứ theo kết quả đánh giá của tiểu ban chuyên môn, năng lực ngoại ngữ và chỉ tiêu xét tuyển năm 2023.

4. HỒ SƠ DỰ TUYỂN:

Ứng viên liên hệ đăng ký hồ sơ dự thi tại Trường ĐH KH Tự nhiên hoặc Viện Công nghệ Nano từ ngày thông báo đến ngày 15/04/2023. Ngoài hồ sơ do Phòng ĐT SĐH cung cấp, ứng viên cần chuẩn bị thêm **các hồ sơ sau:**

- 01 bản sao bằng TNĐH (có thị thực sao y, còn trong thời hạn 12 tháng)
- 01 bản sao bảng điểm TNĐH (có thị thực sao y, còn trong thời hạn 12 tháng)
- 01 bản sao bằng TN thạc sĩ (có thị thực sao y, còn trong thời hạn 12 tháng)
- 01 bản sao bảng điểm TN thạc sĩ (có thị thực sao y, còn trong thời hạn 12 tháng)
- 02 tấm ảnh 3*4 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh sau ảnh)
- 01 bản sao văn bằng ngoại ngữ (có sao y, còn trong thời hạn 12 tháng) hoặc 01 bản sao chứng chỉ ngoại ngữ (không sao y)

- 01 Sơ yếu lý lịch bản thân (*mẫu 1* hoặc mẫu sơ yếu lý lịch xin việc làm)
- 01 Giấy khám sức khỏe (tại phòng khám đa khoa quận, huyện còn thời hạn 12 tháng)

5. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ DỰ TUYỂN:

- Ứng viên nộp hồ sơ dự tuyển (có thể nhờ người thân nộp thay) tại phòng ĐT Sau đại học, trường ĐH Khoa học Tự nhiên từ ngày thông báo đến **16g00, ngày 15/04/2023**.

- Nhà trường chỉ nhận các hồ sơ đầy đủ, đúng qui định và đúng thời hạn.
- Đối với ứng viên chưa có bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học thì nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp thay văn bằng tốt nghiệp khi nộp hồ sơ dự tuyển. Trường hợp này ứng viên phải nộp bổ sung bản sao hợp lệ văn bằng tốt nghiệp trước ngày 30/06/2023, sau thời hạn này các ứng viên không nộp bản sao bằng tốt nghiệp sẽ bị hủy kết quả xét tuyển.

6. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀ LỆ PHÍ XÉT TUYỂN (nộp cùng với nộp hồ sơ dự thi):

- Lệ phí đăng ký dự tuyển: 60.000đ/ người dự tuyển
- Lệ phí xét tuyển: 200.000đ/ người dự tuyển

7. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM XÉT TUYỂN:

7.1. Thời gian phỏng vấn xét tuyển

- 1 buổi trong thời gian từ ngày 20/05/2023 - 27/05/2023
- Lịch cụ thể từng ngành sẽ thông báo sau ngày 08/05/2023 tại website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

7.2. Địa điểm phỏng vấn: Trường Đại học KH Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, P.4, Q.5, TP. HCM

8. KẾT QUẢ XÉT TUYỂN: dự kiến công bố sau ngày 30/06/2023 tại website:
<https://sdh.hcmus.edu.vn>

9. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (*Phụ lục 5*)

10. HỌC PHÍ: mức thu học phí theo quy định của Viện Công nghệ Nano, ĐHQG-HCM. Dự kiến mức thu học phí:

- Năm 1: 20.000.000 đ/năm/NCS
- Năm 2: 22.000.000 đ/năm/NCS
- Năm 3: 24.000.000 đ/năm/NCS

11. CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ TIẾN SĨ:

Người dự tuyển chưa đáp ứng được các qui định về điều kiện dự tuyển có thể nộp hồ sơ đăng ký học dự bị tiến sĩ. Các môn học và bài báo khoa học trong thời gian dự bị tiến sĩ sẽ được bảo lưu tối đa 24 tháng.

Chương trình học dự bị tiến sĩ xem chi tiết tại trang website: <https://sdh.hcmus.edu.vn/>

Nơi nhận:

- Các cơ quan, Trường, Viện, ..
- Website: <https://sdh.hcmus.edu.vn>
- ĐHQG-HCM (để báo cáo)
- Viện CN Nano
- Lưu: VT; hồ sơ TS SDH



Trần Lê Quan

DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP VÀ NGÀNH GẦN

Ngành đúng	Ngành phù hợp
<ul style="list-style-type: none"> - Khoa học vật liệu - Công nghệ vật liệu - Khoa học và công nghệ vật liệu - Vật liệu tiên tiến - Vật liệu và linh kiện nano - Khoa học và công nghệ nano - Khoa học và kỹ thuật vật liệu điện tử - Khoa học và kỹ thuật vật liệu kim loại - Khoa học và kỹ thuật vật liệu phi kim - Vật lý chất rắn - Vật lý kỹ thuật - Vật lý ứng dụng - Vật lý điện tử - Cơ điện tử - Hóa vật liệu - Vật liệu xây dựng - Vật liệu y sinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa học - Công nghệ hóa học - Công nghệ sinh học - Công nghệ dược, Y học - Công nghệ môi trường - Vật lý - Kỹ thuật điện tử - viễn thông - Kỹ thuật điện - Kỹ thuật cơ khí - Kỹ thuật xây dựng - Kỹ thuật giao thông - Công nghệ thông tin - Thủy sản

TIÊU CHUẨN NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

1. Tiêu chuẩn chung của người hướng dẫn:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài, có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với các học phần đảm nhiệm trong chương trình đào tạo. Đối với cán bộ hướng dẫn thực hành hoặc trợ giảng các học phần thuộc các ngành đặc thù có bằng thạc sĩ phải được thủ trưởng cơ sở đào tạo xem xét, đề nghị và trình Giám đốc ĐHQG-HCM phê duyệt;

c) Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

d) Người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư phải đáp ứng thêm những yêu cầu sau:

- Có thời gian giảng dạy ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ từ 01 năm trở lên kể từ khi có bằng tiến sĩ;
- Trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được phân công giảng dạy có công bố liên quan đến chuyên môn giảng dạy với vai trò là tác giả đứng tên đầu hoặc tác giả liên hệ của 02 bài báo, báo cáo khoa học trong các ấn phẩm được tính tới 0,75 điểm trở lên theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định; hoặc là tác giả hoặc đồng tác giả của 01 sách chuyên khảo do các nhà xuất bản trong nước và quốc tế phát hành hoặc của 01 chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế phát hành.

2. Trong thời gian 05 năm (60 tháng) tính đến thời điểm có quyết định công nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, người hướng dẫn chính, người hướng dẫn độc lập, người đồng hướng dẫn khi không phân biệt giữa hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ phải có thêm kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực chuyên môn liên quan tới đề tài luận án hướng dẫn, cụ thể như sau:

a) Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá tới 0,75 điểm trở lên, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành, hoặc bài công bố đăng trên kỳ yếu hội thảo quốc tế, tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện hoặc có chỉ số ISBN, ISSN; các công bố phải đạt tổng điểm từ 4,0 điểm trở lên tính theo điểm tối đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả); hoặc

b) Là tác giả hoặc đồng tác giả của ít nhất 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia hoặc quốc tế; hoặc của ít nhất 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia hoặc quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao.

3. Mỗi nghiên cứu sinh có 01 hoặc 02 người hướng dẫn, trong đó có ít nhất 01 người là cán bộ cơ hữu của cơ sở đào tạo trong ĐHQG-HCM hoặc có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo theo quy định của pháp luật, với thời hạn của hợp đồng phù hợp với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa của nghiên cứu sinh.

4. Tại cùng một thời điểm, người có chức danh giáo sư được hướng dẫn độc lập tối đa 07 nghiên cứu sinh; người có chức danh phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học được hướng dẫn độc lập tối đa 05 nghiên cứu sinh; người có bằng tiến sĩ được hướng dẫn độc lập tối đa 03 nghiên cứu sinh. Trường hợp đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh được tính quy đổi tương đương hướng dẫn độc lập 0,5 nghiên cứu sinh. Đối với người hướng dẫn có nhiều công trình khoa học (là tác giả chính có từ 03 công trình khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí WoS/Scopus mỗi năm, liên tục trong 03 năm gần nhất), có các đề tài hỗ trợ kinh phí cho nghiên cứu sinh, cơ sở đào tạo có thể xem xét tăng số lượng nghiên cứu sinh được hướng dẫn và báo cáo ĐHQG-HCM, nhưng không quá 50% số nghiên cứu sinh tối đa được hướng dẫn.

HỌC QUỐC

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN NHẬN HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH

Stt	Họ và tên CBHD	Hướng đề tài nghiên cứu	Email CBHD
1	GS.TS. Đặng Mậu Chiên	Vật liệu nano và ứng dụng trong các lĩnh vực Năng lượng, Môi trường và Y sinh học; Ứng dụng công nghệ in phun trong chế tạo vi linh kiện điện tử, chi tiết bảo mật; Công nghệ chế tạo cảm biến micro-nano	dmchien@vnuhcm.edu.vn
2	TS. Đoàn Đức Chánh Tín	Vật liệu hấp phụ khí, vật liệu xúc tác tạo hydro và tích hợp các vật liệu nano trên các linh kiện dùng làm cảm biến môi trường, pin nhiên liệu	ddctin@vnuhcm.edu.vn
3	PGS.TS. Hoàng Thị Đông Quỳ	Vật liệu polymer composite/nanocomposite chống cháy Vật liệu nano hybrid chức năng ứng dụng trong lĩnh vực y-sinh học	htdqy@hcmus.edu.vn
4	TS. Lê Thị Mai Hoa	Vật liệu peptide-nano: nghiên cứu chế tạo, đánh giá các tính chất và khả năng ứng dụng trong y sinh	ltmhoa@vnuhcm.edu.vn
5	TS. Đặng Thị Mỹ Dung	Vật liệu nano ứng dụng trong thủy sản Ứng dụng công nghệ in phun chế tạo cảm biến sinh học	dtmdung@vnuhcm.edu.vn
6	PGS.TS. Phạm Văn Việt	Nghiên cứu tổng hợp vật liệu gC ₃ N ₄ /TiO ₂ /diatomite cho ứng dụng xử lý môi trường	pv.viet@hutech.edu.vn

YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

1. Chứng chỉ ngoại ngữ đầu vào trình độ tiến sĩ:

a) Chứng chỉ ngoại ngữ đạt tối thiểu trình độ B2 theo CEFR (tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam). Các chứng chỉ còn thời hạn 02 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển. Cụ thể các chứng chỉ được áp dụng và thang điểm tối thiểu như sau:

Số thứ tự	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ đơn vị cấp	Điểm tối thiểu
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT/ Educational Testing Service (ETS)	iBT 46
		IELTS/ British Council; International Development Program (IDP); Cambridge ESOL	IELTS 5.5
		Cambridge Exam/ Cambridge ESOL	B1 Preliminary: 160 B2 First: 160 C1 Advanced: 160 B1 Business Preliminary 160 B2 Business Vantage: 160 C1 Business Higher: 160
		Aptis/ British Council	B2 (General)
5	Tiếng Pháp	TCF; DELF/ Bộ Giáo dục Pháp	TCF B2 ; DELF B2
6	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2
		The European Language Certificates	TELC Deutsch B2,
		Deutsches Sprachdiplom der Kultusministerkonferenz	DSD II (Viết/nói: 8-11 điểm; Nghe/đọc: 8-13 điểm)
		Österreichisches Sprachdiplom Deutsch	ÖSD -Zertifikat B2
		European Consortium for the Certificate of Attainment in Modern Languages	ECL B2
7	Tiếng Trung	The German TestDaF language certificate	TestDaF-TDN4
		Hanyu Shuiping Kaoshi/ Tổ chức Hanban, Trung Quốc	HSK Level 4
8	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test/ Japan Foundation	JLPT N3
		Japanese Language NAT – Test/ Senmon Kyouiku Publishing Co., Ltd	NAT-TEST 2Q (100)
		Japanese Language J-TEST/ Nihongo Kentei Kyokai	J-TEST (600)
9	Tiếng Nga	TPKI / Viện tiếng Nga Quốc gia A.X.Puskin; Phân viện Puskin	TPKI - 2
10	Tiếng Hàn	TOPIK/ Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (NIIED)	TOPIK Level 4

b) Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh đạt tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (VSTEP) do các cơ sở đào tạo Việt Nam cấp và được Bộ GDĐT công nhận. Các chứng chỉ còn thời hạn 02 năm tính từ ngày thi chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển. Các cơ sở đào tạo Việt Nam được Bộ GDĐT công nhận cấp chứng chỉ VSTEP gồm:

- **Khu vực phía Bắc** gồm các trường: Đại học Ngoại ngữ (ĐHQG-HN), Đại học Thái Nguyên, Đại học Hà Nội, Đại học Sư phạm Hà Nội, Học viện An ninh Nhân dân; Học viện Báo chí Tuyên truyền; Học viện Khoa học Quân sự; Đại học Thương Mại; Học viện Cảnh sát nhân dân; Đại học Bách Khoa- HN

- **Khu vực miền Trung** gồm các trường: Đại học Ngoại ngữ (Đại học Huế), Đại học Ngoại ngữ (Đại học Đà Nẵng), Đại học Vinh, Đại học Quy Nhơn, Đại học Tây Nguyên.

- **Khu vực phía Nam** gồm các trường: Đại học Sư phạm TP.HCM, Đại học Cần Thơ, Đại học Sài Gòn, Đại học Ngân hàng TP.HCM, Đại học Trà Vinh, Đại học Văn Lang; Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM; Đại học KHXH &NV (ĐHQG-HCM); Đại học Công Nghiệp TP.HCM.

1. Văn bằng ngoại ngữ xét đầu vào trình độ tiến sĩ

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam có một trong những minh chứng sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là ngôn ngữ của môn thi ngoại ngữ, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài là Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn;

- Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình giảng dạy bằng ngôn ngữ nước ngoài (gồm các môn thuộc kiến thức cơ sở ngành; kiến thức chuyên ngành; kiến thức bồi trợ và luận văn/dò án/khoa luận) được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM công nhận;

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài, lưu học sinh Hiệp định (*là người nước ngoài được tiếp nhận học tập tại Việt Nam và được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên*) nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (*đơn vị được tổ chức đánh giá năng lực tiếng Việt gồm: các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Văn học, Sư phạm Ngữ văn, Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt cho người nước ngoài*) hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định ngoại ngữ của CSĐT (nếu có).

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐH KHOA HỌC TỰ NHIÊN VIỆN CÔNG NGHỆ NANO

**BÀI LUẬN BÁO CÁO PHỎNG VÂN XÉT TUYỂN
NGHIÊN CỨU SINH**

Họ tên người dự tuyển:

Tên đề tài nghiên cứu:

Ngành dự tuyển: KHOA HỌC VẬT LIỆU

Mã ngành: 9440122

Đăng ký hình thức đào tạo:

- | | | |
|---------------------------|--|--|
| NCS đã có bằng thạc sĩ: | Tập trung 3 năm <input type="checkbox"/> | Không tập trung 3 năm <input type="checkbox"/> |
| NCS chưa có bằng thạc sĩ: | Tập trung 4 năm <input type="checkbox"/> | Không tập trung 4 năm <input type="checkbox"/> |

Người hướng dẫn chính:

Cơ quan công tác:

Người đồng hướng dẫn (nếu có):

Cơ quan công tác:

Phụ lục 4b: Hướng dẫn viết nội dung bài luận báo cáo

**YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN BÁO CÁO
PHỎNG VÂN XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH**

- Bài luận báo cáo được trình bày 1 mặt trên khổ giấy A4, cỡ chữ 13, Times New Roman; Canh lè trên, dưới, phải trái 2.5 cm; đóng bìa theo mẫu và không được đóng gáy xoắn.
- Người dự tuyển trình bày báo cáo bằng power-point.

Bài luận gồm 03 nội dung chính sau đây:

I. Phần 1: Kinh nghiệm chuyên môn và kế hoạch học tập:

1. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
3. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển).
4. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
5. Kinh nghiệm của người dự tuyển: về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác; kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của người dự tuyển trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân người dự tuyển trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...
6. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.

II. Phần 2: Giới thiệu khái quát đề tài/ hướng nghiên cứu luận án tiến sĩ

1. Tên đề tài/ hướng nghiên cứu
2. Mục tiêu nghiên cứu của luận án
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài/ hướng nghiên cứu
4. Tóm tắt nội dung nghiên cứu luận án
5. Nơi thực hiện đề tài nghiên cứu của luận án

III. Phần 3. Minh chứng năng lực nghiên cứu: Ứng viên báo cáo ít nhất một trong các nội dung minh chứng năng lực nghiên cứu như sau:

1. Luận văn thạc sĩ (*ghi tên đề tài, giảng viên hướng dẫn, phương thức đào tạo, năm bảo vệ luận văn, kèm bản sao bảng điểm thạc sĩ có ghi phương thức đào tạo đóng cùng quyền bảo cáo*):

2. Bài báo khoa học: (Liệt kê danh mục bài báo theo năm đăng và ghi rõ thông tin từng bài: *Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, ... và kèm bản sao bài báo đóng cùng quyền bảo cáo*)

TT	Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí, số của tạp chí, trang đăng bài báo, năm xuất bản	Nơi đăng		Số hiệu (ISSN; ISBN, ...)	Ghi chú
		Trong nước	Quốc tế (tên nước)		

3. Thâm niên trong công tác giảng dạy đại học, nghiên cứu khoa học (*tên cơ quan đang công tác, thời gian bắt đầu công tác, kèm bản sao giấy xác nhận của CQCT*)

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NGÀNH KHOA HỌC VẬT LIỆU

1. Phân loại đối tượng nghiên cứu sinh (NCS):

- **Đối tượng A 1:** NCS có bằng thạc sĩ khoa học (định hướng nghiên cứu) thuộc ngành phù hợp và thời gian tốt nghiệp chưa quá 6 năm (tính đến ngày có QĐ công nhận NCS).
- **Đối tượng A 2:** NCS có bằng thạc sĩ khoa học (định hướng nghiên cứu) thuộc ngành phù hợp và thời gian tốt nghiệp quá 6 năm (tính đến ngày có QĐ công nhận NCS).
- **Đối tượng A 3:** NCS có bằng thạc sĩ kỹ thuật (định hướng ứng dụng) thuộc ngành phù hợp.
- **Đối tượng B 1:** NCS có bằng thạc sĩ khoa học (định hướng nghiên cứu) thuộc ngành gần phù hợp và thời gian tốt nghiệp chưa quá 6 năm (tính đến ngày có QĐ công nhận NCS).
- **Đối tượng B 2:** NCS có bằng thạc sĩ khoa học (định hướng nghiên cứu) thuộc ngành gần phù hợp và thời gian tốt nghiệp quá 6 năm (tính đến ngày có QĐ công nhận NCS).
- **Đối tượng B 3:** NCS có bằng thạc sĩ kỹ thuật (định hướng ứng dụng) thuộc ngành gần phù hợp.

2. Thời gian đào tạo:

- Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ cùng ngành là 03 năm; đối với người chỉ có bằng đại học cùng ngành là 04 năm.
- Khóa tuyển năm 2023 sẽ bắt đầu nhập học từ tháng 12/2023

2. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ:

3.1. Cấu trúc chương trình đào tạo: (Yêu cầu ngoại ngữ đầu ra theo quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022 của ĐHQG-HCM)

Đối tượng NCS	Tổng số tín chỉ	Trong đó gồm				
		Học phần bổ sung	Học phần chuyển đổi	Học phần trình độ tiến sĩ		Luận án tiến sĩ
				Bắt buộc (1 môn học - 3 TC; TLTQ – 3TC; 3 chuyên đề – 9TC)	Tự chọn (2 môn học - 6 TC)	
A1	101	0	0	15	6	80
A2	107	6	0	15	6	80
A3	107	6	0	15	6	80
B1	104	0	3	15	6	80
B2	110	6	3	15	6	80
B3	113	6	6	15	6	80

3.2. Nội dung chương trình

A. Phần 1: Các học phần bổ sung và chuyển đổi: là học phần dành cho các nghiên cứu sinh thuộc đối tượng A2; A3; B1; B2; B3.

B. Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan:

Học phần này chủ yếu nghiên cứu sinh sẽ tự học và tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn.

+ **Tiểu luận tổng quan** về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

+ **Học phần ở trình độ tiến sĩ:** Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành các học phần ở trình độ tiến sĩ với tổng khối lượng là 9 tín chỉ (1 môn bắt buộc và 2 môn tự chọn). Là học phần căn bản liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành.

+ **Các chuyên đề tiến sĩ:** Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 03 chuyên đề tiến sĩ với tổng khối lượng 9 tín chỉ. Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài luận án.

C. Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

- **Luận án tiến sĩ:** là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết vấn đề đặt ra của đề tài luận án

- **Nghiên cứu khoa học** là bắt buộc trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ. Kết quả nghiên cứu của luận án phải được công bố ít nhất trong 02 bài báo có phản biện khoa học độc lập trên các tạp chí uy tín (tạp chí ISI) và hội nghị khoa học có uy tín. Các tạp chí khoa học công nghệ này phải thuộc danh mục được Hội đồng chức danh Giáo sư nhà nước tính điểm.

Lưu ý: Nghiên cứu sinh là tác giả chính: tác giả đứng tên đầu, tác giả liên lạc (corresponding author); có ghi tên cơ sở đào tạo thuộc ĐHQG-HCM mà nghiên cứu sinh đang theo học.

3. Quyền lợi người học

Nghiên cứu sinh làm luận án tại INT và tham gia các đề tài NCKH từ cấp trọng điểm ĐHQG trở lên (do INT chủ trì) sẽ được INT hỗ trợ tất cả chi phí đào tạo. Cụ thể, các nghiên cứu sinh tại INT sẽ không phải trả bất cứ chi phí nào vì INT sẽ cấp học bổng cho NCS để trả học phí và tài trợ cho các chi phí thí nghiệm nghiên cứu trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ.

"Nghiên cứu sinh được khuyến khích thực hiện các công bố khoa học về kết quả nghiên cứu và được tài trợ kinh phí để tham gia các Hội nghị Quốc tế"

Mọi thông tin chi tiết về chương trình học vui lòng liên hệ TS. Đoàn Đức Chánh Tín qua email: ddctin@vnuhcm.edu.vn (ĐT: 84-28-37246823-113; Mobile: 0909547912)